

Số: 156 /BC-CCTS-HC

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác tháng 11 và kế hoạch tháng 12 năm 2020

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THÁNG 11

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi:

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền các ban ngành liên quan từ Trung ương xuống cơ sở; đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT, Lãnh đạo Chi cục.

- Nguồn lực lao động dồi dào, có nhiều kinh nghiệm, chủ động học hỏi, sáng tạo trong sản xuất.

- Trong quá trình triển khai nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát của Đoàn kiểm tra liên ngành có sự phối hợp nhiệt tình của lực lượng Bộ đội Biên phòng tuyến biển, chính quyền địa phương.

2. Khó khăn:

- Thời tiết diễn biến phức tạp do bão, lũ xảy ra ảnh hưởng đến công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát.

- Một số bộ phận ngư dân chưa hiểu được sự thay đổi tính năng kỹ thuật của tàu khi tàu đã cải hoán nên khó khăn trong việc đăng kiểm, đăng ký.

- Một số bến cá và cơ sở hậu cần nghề cá chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu cần thiết cho các phương tiện khi khai thác thủy sản cũng như phòng tránh trú bão.

- Hai tàu kiểm ngư đã xuống cấp, hư hỏng nên khó khăn trong quá trình hoạt động.

- Một số ngư dân còn chưa chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về khai thác thủy sản; các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, tìm mọi biện pháp né tránh lực lượng kiểm tra, gây khó khăn cho việc kiểm tra, kiểm soát trên biển.

- Lực lượng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại các tàu Kiểm ngư còn thiếu nên khi triển khai nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biển gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt là khi tiếp cận kiểm tra các tàu cá vi phạm, đối tượng kiểm tra rất manh động gây nguy hiểm cho cán bộ khi đang thi hành công vụ.

II. Những kết quả đạt được

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

1.1. Tổng sản lượng:

- Tổng sản lượng lũy kế năm 2020 (tính đến ngày 15/11/2020) ước đạt 227.314 tấn thủy hải sản các loại, đạt 97,98% so với kế hoạch năm. Bao gồm:

+ Sản lượng khai thác thủy sản: 172.389 tấn, bằng 98,51% so với kế hoạch năm, tăng 20,34% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: Sản lượng khai thác biển: 166.368 tấn (tổng giá trị ước đạt 3.205,474 tỷ đồng), bằng 97,86% so với kế hoạch năm, tăng 9,96% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng khai thác thủy sản nội đồng: 6.021 tấn, bằng 120,42% so với kế hoạch năm, tăng 3,17% so với cùng kỳ năm trước.

+ Sản lượng nuôi trồng thủy sản: 54.925 tấn; bằng 96,36% so với kế hoạch năm; tăng 4,68% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: Sản lượng nuôi ngọt 43.478 tấn; nuôi mặn lợ 11.447 tấn (sản lượng nuôi tôm là 7.754 tấn).

- Riêng trong tháng 11/2020, tổng sản lượng thủy sản đạt 19.705 tấn thủy hải sản các loại. Trong đó, sản lượng khai thác đạt 14.950 tấn, bằng 84,65% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 4.755 tấn, tăng 4,76% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Diện tích nuôi trồng:

- Lũy kế năm 2020, diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 21.340 ha; bằng 100,62% so với kế hoạch; bằng 99,95% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: diện tích nuôi ngọt 18.828 ha; diện tích nuôi mặn lợ 2.512 ha (diện tích nuôi tôm là 2.251 ha).

- Riêng trong tháng 11/2020, diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 199 ha, tăng 1,62% so với cùng kỳ năm 2019.

1.3. Sản xuất giống thủy sản:

- Lũy kế năm 2020, sản xuất, ương dưỡng tôm giống ước đạt 2.086 triệu con, bằng 93% so với cùng kỳ năm 2019; sản xuất cá giống đạt 655 triệu giống, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2019.

- Riêng trong tháng 11/2020, sản xuất, ương gieo tôm giống ước đạt 70 triệu con, bằng 94,59% so với cùng kỳ năm 2019; sản xuất cá giống nước ngọt ước đạt 35 triệu con, bằng 100% so với cùng kỳ năm 2019.

2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn

2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền phổ biến pháp luật Nhà nước

Căn cứ lịch làm việc đề ra trong tháng, Lãnh đạo Chi cục đã trực tiếp làm việc với chính quyền các địa phương, đồng thời xuống các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá, các cơ sở sản xuất kinh doanh giống, nuôi trồng thủy sản để kiểm tra, chỉ đạo quá trình sản xuất. Chi cục đã chủ động tham mưu nhiều văn bản cho cơ quan chủ quản, các Sở ban ngành trình các cấp để thực hiện:

- Tham mưu Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành 17 văn bản đạt chất lượng tốt, bao gồm: 04 Báo cáo, 01 Quyết định và 12 Công văn.

2.2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn tháng 11 năm 2020

2.2.1. Công tác Hành chính, tổng hợp

* Công tác tổ chức - hành chính: Thực hiện tốt chế độ báo cáo đột xuất, định kỳ, công tác văn thư lưu trữ và các công tác khác.

- Xây dựng Kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2020.

- Làm Quyết định bổ nhiệm cán bộ công chức cho 02 đồng chí: Trạm trưởng Trạm Bờ và Phó Trưởng phòng Khai thác và BVNL thủy sản.

- Bám sát nội dung Quyết định sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Thủy sản (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh Nghệ An).

- Nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung 6 tháng cuối năm 2020 cho cán bộ công chức, viên chức.

- Chuẩn bị công tác đánh giá, xếp loại cán bộ công chức, viên chức, người lao động và tổng kết thi đua khen thưởng năm 2020.

- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ đảm bảo chất lượng, đúng quy định.

* Công tác kế hoạch - tài chính: Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và kế toán, thanh quyết toán các nghiệp vụ phát sinh đảm bảo kịp thời, đúng quy định; cấp phát tài liệu, văn phòng phẩm, giấy tờ phục vụ công tác của cơ quan; Thực hiện công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản và kiểm định thủy sản.

- Thực hiện gói “Mua máy thông tin tầm xa có tích hợp định vị vệ sinh GPS cho các Tổ hợp tác khai thác thủy sản”.

- Trình Sở Nông nghiệp và PTNT vv điều chỉnh dự toán nguồn kinh phí không giao tự chủ, nguồn phí để lại; kinh phí mua trang thiết bị, bảo dưỡng hệ thống Trạm Bờ.

2.2.2. Công tác Thanh tra, pháp chế

* Thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong tháng, Chi cục không tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo nào.

* Nhiệm vụ thường trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn: Đội tàu thực hiện trực sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

* Trực và tiếp nhận thông tin: Đường dây nóng 18001746: 24/24 giờ. Trong tháng, đã tiếp nhận 08 cuộc gọi đến Đường dây nóng. Trong đó:

+ 01 cuộc gọi báo tàu giã kéo khai thác vùng Hòn Kiến, Quỳnh Lưu;

+ 07 cuộc gọi chỉ nháy máy, nhầm số.

* Triển khai hoạt động IUU:

- Tuần tra, kiểm soát, giám sát trên biển và tại các cửa lạch: Chi cục Thủy sản thành lập 04 đoàn kiểm tra, trong đó có sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng sử dụng hai tàu Kiểm ngư, xuống công tác thực hiện tuần tra, kiểm soát trên biển với 31 chuyến công tác, đã kiểm tra được 155 lượt phương tiện. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 08 vụ/08 đối tượng/08 phương tiện, xử phạt vi phạm hành: 14,1 triệu đồng.

+ Tiếp tục tham gia các Tổ công tác liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá: Lạch Hội, Lạch Vạn, Lạch Quèn, Quỳnh Phương.

2.2.3. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Công tác cấp giấy phép Khai thác thủy sản:

+ Tổng số lượt tàu cá được cấp giấy phép trong tháng là 100 lượt cấp (92 lượt cấp lại, 08 lượt cấp mới). Lũy kế năm 2020 là 2.457 lượt (cấp lại: 2.414 lượt, cấp mới: 43 lượt).

+ Số tàu còn hạn giấy phép khai thác thủy sản (đến 20/11/2020) là: 2.144/2.366 chiếc, đạt 90,62% số tàu đang hoạt động.

- Công tác đảm bảo điều kiện ATTP của tàu cá:

+ Trong tháng, Chi cục đã cấp 95 giấy xác nhận kiến thức về ATTP cho thuyền viên làm việc trên tàu cá, với tổng số tiền thu được là 2.850.000 đồng.

+ Lũy kế đến ngày 20/11/2020 đã kiểm tra và cấp giấy xác nhận về ATTP cho 4.983 người, với tổng số tiền thu phí xác nhận kiến thức là: 149.490.000 đồng.

+ Lũy kế thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2020 là 851 tàu cá (cấp mới là 849 tàu cá, cấp lại 02 tàu cá), tổng số tiền thu phí là 594.300.000 đồng.

+ Số tàu cá còn hạn Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá là 959/1.225 tàu cá, đạt 78,28% so với tổng số tàu cá thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận, bằng 77,36% so với kế hoạch năm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh:

+ Chính sách hỗ trợ máy thông tin liên lạc tầm xa VX1700: Thực hiện công tác đấu thầu, ký kết hợp đồng với đơn vị cung ứng, cung cấp máy thông tin VX1700 cho các Tổ hợp tác được lựa chọn.

+ Chính sách tái tạo nguồn lợi thủy sản: Tổ chức tốt các Lễ hội tuyên truyền, thả tôm, cá tái tạo nguồn lợi năm 2020 tại đập Thạch Tiền (xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên), hồ Vực Máu (xã Quỳnh Trang, TX Hoàng Mai) và bờ biển xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu với số lượng gồm 3.450 kg cá và 416.814 con tôm thẻ Post 12 - Post 15.

+ Đối với chính sách hỗ trợ mua máy dò ngang: Chi cục đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh xin chuyển nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ mua máy dò ngang sang thực hiện chính sách tái tạo nguồn lợi thủy sản. Ngày 26/10/2020 UBND tỉnh ban hành Công văn số 7391/UBND-NN về việc giao Sở Tài chính xem xét, tham mưu điều chỉnh nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản năm 2020. Hiện nay, Sở Tài chính đang nghiên cứu, thẩm định và trả lời sau.

- Thực hiện Chính sách Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An:

Tham mưu Sở Nông nghiệp & PTNT phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND; Phối hợp với Phòng Nông nghiệp/Kinh tế các huyện, thị ven biển xuống làm việc trực tiếp với UBND các xã, phường ven biển và các chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên chưa lắp thiết bị GSHT để triển khai thực hiện Nghị quyết.

Đến thời điểm hiện tại, Chi cục đã tiếp nhận kiểm tra được 536 bộ hồ sơ, trong đó có 123 hồ sơ đủ điều kiện (phường Quỳnh Phương: 28 bộ; phường Quỳnh Dự: 13 bộ; xã Sơn Hải: 62 bộ; xã Tiến Thủy: 11 bộ; xã Quỳnh Thuận: 02 bộ; Quỳnh Nghĩa: 01 bộ; xã Quỳnh Thọ: 05 bộ; xã Diễn Thành: 01 bộ). Số hồ sơ không đủ điều kiện, Chi cục trả hồ sơ về cho các chủ tàu cá để bổ sung.

- Xây dựng Bản tin ngư trường tháng 11 và cung cấp 200 bản tin cho ngư dân; thực hiện điều tra nghề cá thương phẩm theo Đề án 47 với 395 phiếu và thực hiện tốt Đề án “*Thống kê thu thập số liệu nghề khai thác hải sản tỉnh Nghệ An đến năm 2020*”.

2.2.4. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Tình hình đăng ký, đăng kiểm toàn tỉnh: Tổng số tàu cá toàn tỉnh được đăng ký và quản lý đến ngày 16/11/2020: 3.470 chiếc. Trong đó, loại tàu < 6 m: 897 chiếc; loại $6 \leq 12$ m: 203 chiếc; loại ≥ 12 m: 1.770 chiếc.

Tổng số tàu cá đã đăng kiểm so với tổng số tàu cá ≥ 12 m đang hoạt động là 1.567/1.636 chiếc, đạt 95,78%. So với kế hoạch năm đạt 95,78%; so với cùng kỳ năm 2019 tăng 1,8%. Tổng số lao động toàn tỉnh: 16.030 người, số lao động khai thác vùng khơi là 9.025 người.

- Công tác đăng kiểm, đăng ký và quản lý tàu cá trong tháng: Số tàu cá đăng kiểm: 37 tàu; Số tàu cá đăng ký: 39 tàu; Số tàu xóa đăng ký: 18 tàu (12 tàu bán ngoại tỉnh và 06 tàu giải bản).

- Công tác quản lý các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá: Số cơ sở đóng mới, cải hoán được giám sát trong tháng là 32 lượt cơ sở, bằng 320% so với cùng kỳ năm 2019. Số tàu được kiểm tra các bước đóng mới, cải hoán trong tháng là 76 lượt chiếc cải hoán. 100% tàu cá đóng mới được kiểm tra giám sát đầy đủ các bước theo đúng quy định.

- Công tác xét duyệt thiết kế: Trong tháng, Chi cục đã phê duyệt được 08 bộ hồ sơ thiết kế hoàn công cải hoán tàu cá. Công tác thẩm định hồ sơ thiết kế được các Đăng kiểm viên kiểm tra đối chiếu với quy phạm, yêu cầu đơn vị thiết kế thực hiện đúng quy định, đảm bảo phù hợp với quy phạm khi tàu xuất xưởng, hoạt động an toàn hiệu quả.

2.2.5. Công tác Nuôi trồng thủy sản

- Công tác kiểm tra chất lượng giống thủy sản: Trong tháng, Chi cục đã phối hợp với UBND các huyện/thị kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất giống thủy sản tại các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Công tác kiểm tra, giám sát vùng nuôi trồng: Chi cục cử cán bộ xuống từng địa phương để chỉ đạo chỉ đạo công tác sản xuất và nắm bắt tình hình nuôi trồng thủy sản tại các địa phương. Hiện nay người dân đang tập trung chăm sóc, thực hiện công phòng chống mưa lũ và thu hoạch những diện tích tôm cá đạt kích cỡ thương phẩm nhằm giảm thiệt hại thấp nhất.

- Công tác quan trắc cảnh báo môi trường và dịch bệnh: Tiến hành lấy mẫu quan trắc môi trường tại 9 vùng nuôi tôm để kiểm tra chỉ tiêu chất lượng nước và mầm bệnh, cụ thể: 09 mẫu giáp xác, tôm tự nhiên ở kênh cấp và 09 mẫu tôm ở sông, kênh cấp.

+ Kết quả kiểm tra mầm bệnh: 03/9 mẫu giáp xác tại vị trí kênh cấp của các vùng nuôi Quỳnh Xuân, Mai Hùng, Quỳnh Bảng/Quỳnh Thanh có kết quả dương tính với bệnh vi rút đốm trắng.

+ Kiểm tra chỉ tiêu môi trường: Các thông số đều nằm trong ngưỡng cho phép, riêng độ mặn tại điểm cống thủy sản vùng nuôi Hưng Hòa nằm dưới ngưỡng cho phép.

Sau khi có kết quả kiểm tra đã thông báo kịp thời đến vùng nuôi để người dân có kế hoạch lấy nước phù hợp.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Chi cục đã tiến hành nghiệm thu 03 mô hình được lựa chọn tại thị xã Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu và Nghi Lộc, các mô hình đã hoàn thiện các hồ sơ thủ tục theo quy định, chờ giải ngân.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Nông thôn mới: Chỉ đạo, hướng dẫn chủ mô hình chăm sóc đàn ốc hương theo quy trình đã được xây dựng, qua theo dõi và nắm bắt ốc sinh trưởng, phát triển tốt.

2.2.6. Công tác Trạm Bờ

- Thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg:

+ Tổng số tàu cá đã đăng ký tham gia khai thác trên các vùng biển xa được UBND tỉnh phê duyệt đến nay là 1.047 tàu, trong đó năm 2020 là 100 tàu.

Trong tháng, Chi cục đã phối hợp với UBND các xã, Công an, Bộ đội Biên phòng tại các Cửa Lạch niêm phong máy VX 1700 cho 01 tàu và tháo niêm phong cho 21 tàu cá. Từ đầu năm 2020, đã niêm phong máy thông tin liên lạc tầm xa VX1700 cho 343 tàu cá; kiểm tra tháo niêm phong máy VX 1700 cho 246 tàu tham gia khai thác trên các vùng biển xa (242 tàu đạt yêu cầu, 04 tàu không đạt).

+ Số tàu đã gửi báo cáo vị trí tàu cá khai thác trên các vùng biển xa về Trạm bờ từ đầu năm 2020 đến nay là 272 tàu (845 chuyến).

+ Kiện toàn lại Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Quyết định số 48/2010/QĐ TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tham mưu và tham gia họp Tổ Thẩm định xét duyệt lại hồ sơ đề nghị hỗ trợ đợt I và thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho ngư dân tham gia khai thác biển xa đợt II năm 2020. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ đợt III.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, truy xuất, thu thập thông tin tàu cá hoạt động trên biển: Trong tháng, Chi cục đã tiếp nhận 68 tin nhắn xác nhận vị trí tàu cá (14 tin nhắn của tàu các hoạt động trên các vùng biển xa); 98 cuộc đàm thoại từ các chủ tàu cung cấp, trao đổi thông tin như xác nhận tin nhắn đã gửi thành công; Thường trực phòng chống thiên tai và TKCN, Dự báo ngư trường, Chỉ thị 3727/CT-BNN về Quản lý khai thác thủy sản nhắc nhở ngư dân không khai thác bất hợp pháp, vi phạm vùng biển nước khác qua đàm thoại 40 lần đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

- Phát thông báo trên tần số 8063Khz đánh sách các tàu có tin nhắn trên các vùng biển xa vào 9h và 15h hàng ngày, đồng thời kêu gọi các tàu cá nghiêm túc thực hiện việc bật thiết bị giám sát hành trình 24/24 trong suốt quá trình tham gia khai thác thủy sản trên biển.

- Thông báo cho các tàu hoạt động vi phạm vùng biển nước ngoài quay về vùng biển được phép khai thác theo quy định.

- Phát thông báo về việc Bộ Quốc phòng tổ chức kiểm tra bắn đạn thật tại thao trường bắn biển thuộc xã Quỳnh Nghĩa huyện Quỳnh Lưu.

- Phối hợp với các Đơn vị cung cấp thiết bị Giám sát hành trình bàn giao và lắp đặt máy giám sát hành trình cho tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m, đến nay đã hoàn thành việc lắp đặt cho 1.128 tàu/1.234 tàu (đạt 91,41%).

2.2.7. Công tác tại các Trạm Kiểm định Thủy sản

- Định kỳ hàng tháng kiểm tra các mẫu quan trắc, cảnh báo, hướng dẫn cho người nuôi cách phòng trừ dịch bệnh cũng như biện pháp xử lý khi dịch bệnh xảy ra; thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

- Thực hiện 09 mẫu quan trắc môi trường đạt chất lượng tốt. Trong đó: 03/09 mẫu dương tính với bệnh Đốm trắng.

2.2.8. Công tác tại các Trạm Thủy sản

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; an toàn vệ sinh trên tàu cá cho các chủ phương tiện tại địa bàn quản lý.

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển, tại các cửa Lạch, trên biển và thực hiện công tác đăng kiểm các tàu cá hết hạn đăng kiểm trong địa bàn được giao.

2.2.9. Công tác thu phí, lệ phí

- Tổng số phí, lệ phí thu được trong tháng là 217.353.000 đồng.

+ Phí, lệ phí đăng kiểm và cấp phép KTTS là: 214.893.000 đồng;

+ Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 2.460.000 đồng.

- Lũy kế thu phí, lệ phí đến ngày 16/11/2020 là 2.508.737.000 đồng. Bao gồm:

+ Phí, lệ phí đăng kiểm và cấp phép KTTS là: 1.977.070.000 đồng, đạt 79,75% so với kế hoạch năm;

+ Phí quản lý chất lượng trong NTTS: 5.700.000 đồng, đạt 11,95% so với kế hoạch năm;

+ Phí quản lý chất lượng VSATTP tàu cá: 743.320.000 đồng, đạt 82,4% so với kế hoạch năm.

2.2.10. Một số công tác khác

- Thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

- Tham gia các lớp tập huấn: Kỹ năng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính do Sở Tư pháp tổ chức; Đào tạo kỹ năng thanh tra chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT tại Hà Nội; Bồi dưỡng cấp chứng chỉ lấy mẫu thực phẩm nông lâm sản và thủy sản.

- Viết 13 tin bài lên Website Sở Nông nghiệp và PTNT và thực hiện quản lý Website Chi cục Thủy sản.

- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU);

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

- Thực hiện các nội dung khác của cơ quan.

III. Một số tồn tại và nguyên nhân

- Các chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m ở các xã Nghi Thiết, Nghi Quang, Phúc Thọ chưa tự giác đăng ký đào tạo thuyền trưởng.

- Tỷ lệ cấp Giấy phép KTTS chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch. Nguyên nhân do một số tàu cá nằm bờ không đi khai thác thủy sản, chưa đủ chứng chỉ, thiết bị GSHT ngừng hoạt động và một số chủ tàu cá chưa chủ động làm thủ tục cấp lại Giấy

phép khai thác thủy sản hết hạn. Ngoài ra, một số tàu cá khai thác không hiệu quả, nằm bờ để chờ bán và ngư dân không đi sản xuất đang gặp khó khăn.

- Số tàu cá được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP chưa cao. Nguyên nhân:

+ Do điều kiện kinh tế của một số tàu cá đang còn hạn hẹp nên đang còn khó khăn trong đóng các khoản phí, lệ phí.

+ Một số tàu cá chưa hết hạn đăng kiểm, giấy phép khai thác thủy sản, ngư dân tham gia khai thác thủy sản trên biển liên tục nên chưa triển khai được lĩnh vực thẩm định để cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá.

- Các chủ tàu thực hiện việc lắp đặt VMS trước ngày 01/8/2020 không được hỗ trợ theo Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND.

B. KẾ HOẠCH THÁNG 12 NĂM 2020

I. Một số nhiệm vụ trọng tâm

1. Công tác Hành chính, tổng hợp

- Chuẩn bị Hội nghị công chức, viên chức và người lao động năm 2021.

- Tiếp tục cấp phát văn phòng phẩm, giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, cấp phép tại địa phương và Văn phòng Chi cục.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác thu lệ phí đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép KTTS; quản lý chất lượng trong NTTS và kiểm định chất lượng giống thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục BHXH cho các cán bộ trong Chi cục.

- Thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng.

- Tổng hợp báo cáo hàng tháng gửi Tổng Cục, Sở và các báo cáo khác khi có yêu cầu.

2. Công tác Thanh tra chuyên ngành

- Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Đội tàu thực hiện nhiệm vụ thường trực phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.

- Trực đường dây nóng Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện Kế hoạch số 1391/KH-SNN.TS ngày 08/5/2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT về tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác trên vùng biển ven bờ, vùng lộng biển Nghệ An trong năm 2020.

- Thực hiện Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Nghệ An nhằm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- Tiếp tục tham gia các Tổ công tác Liên ngành Thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các Cảng cá trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền Luật thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Xây dựng, cung cấp Bản tin dự báo ngư trường khai thác hải sản.

- Tiếp tục triển khai công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản.

- Triển khai công tác xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, thẩm định cấp Giấy chứng nhận tàu cá đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho những tàu cá hết hạn đăng kiểm, giấy phép khai thác thủy sản trong tháng 12.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ cho ngư dân theo Quyết định 15/2018/QĐ-UBND và Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020.

4. Công tác Quản lý tàu cá và Cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá

- Thực hiện đăng kiểm, đăng ký, xóa đăng ký tại các địa phương trên địa bàn tỉnh và đăng kiểm tàu cá ngoại tỉnh khi có yêu cầu;

- Kiểm tra tàu cá đóng mới, cải hoán trên địa bàn toàn tỉnh;

- Triển khai thực hiện các nội dung theo Luật Thủy sản 2017.

5. Công tác Nuôi trồng thủy sản

- Kiểm tra giám sát vùng nuôi trồng thủy sản.

- Quan trắc cảnh báo môi trường dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới.

- Kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản.

- Kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường thủy sản.

- Thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cơ sở nuôi trồng thủy sản

- Thực hiện nhiệm vụ Điều tra, khảo sát việc quản lý, sử dụng kháng sinh và vấn đề kháng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

6. Công tác Trạm Bờ

- Tiếp tục phối hợp với Công an, Biên phòng và UBND các xã phường niêm phong và kiểm tra tháo niêm phong, hỗ trợ lắp máy thông tin VX1700 cho các tàu cá tham gia khai thác trên các vùng biển xa.

- Nhận đàm thoại, tin nhắn qua máy TTLL tầm xa của các đài tàu khai thác thủy sản trên các vùng biển xa, hỗ trợ cung cấp, trao đổi thông tin theo yêu cầu của thuyền trưởng.

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục hồ sơ đề nghị hỗ trợ đợt 1,2/2020 theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg và tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ đợt 3/2020.

- Thông báo Bản tin Dự báo ngư trường các nghề Vây, Rê, Chụp mực qua đàm thoại 02 lần/ngày đến các chủ tàu hoạt động trên biển.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị cung cấp tiếp nhận máy giám sát hành trình lắp đặt cho các tàu cá có chiều dài từ 15m đến dưới 24m.

- Phát thông báo trên tần số 8063Khz kêu gọi các tàu cá nghiêm túc thực hiện việc bật thiết bị giám sát hành trình trong suốt quá trình tham gia khai thác thủy sản trên biển. Báo cáo danh sách tàu mất kết nối trên biển theo thông báo của Trung tâm thông tin Thủy sản cho Lãnh đạo Chi cục, Tổ công tác liên ngành, Phòng Thanh tra - Pháp chế qua Email vào 16h30 hàng ngày (nếu có).

- Trục công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tiếp nhận, hướng dẫn và làm hồ sơ hỗ trợ các trường hợp tai nạn tàu cá toàn tỉnh (nếu có).

7. Công tác tại các Trạm Kiểm định Thủy sản

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thực hiện về các quy định, quy trình kỹ thuật đến các hộ nuôi, các công ty và các cơ sở sản xuất kinh doanh giống.

8. Công tác tại các Trạm Thủy sản

- Tham gia thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm trên biển theo thông tin đường dây nóng và thực hiện công tác PCLB và TKCN khi có lệnh điều động.
- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản cho các chủ tàu tại địa bàn được phân công quản lý.
- Thực hiện công tác đăng ký, đăng kiểm cho các chủ tàu cá trên địa bàn được phân công quản lý.

9. Một số nhiệm vụ khác

- Cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các chuyên đề, Nghị quyết của Chi uỷ Chi bộ và Đảng uỷ cấp trên; Chỉ thị 17 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

II. Giải pháp thực hiện

- Lãnh đạo Chi cục thường xuyên bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình mọi diễn biến trong công tác khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản để có phương án xử lý kịp thời các tình huống phát sinh và tham mưu, báo cáo nhanh, chính xác cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác chuyên môn.
- Thành lập các đoàn công tác xuống từng địa phương để tuyên truyền, nhắc nhở và thụ lý hồ sơ đăng ký, đăng kiểm và cấp giấy phép Khai thác thủy sản cho người dân.
- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, Đoàn Biên phòng, chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, rà soát, cấp phép cho các phương tiện khai thác thủy sản. Thông báo đến các địa phương danh sách tàu cá đã hết hạn giấy phép khai thác thủy sản hàng tháng để nắm bắt và thông báo đến các chủ tàu cá.
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để làm tốt công tác quản lý khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản mặn, lợ. Tuyên truyền, phổ biến các quy định, quy trình, quy phạm trong lĩnh vực khai thác và BVNL thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, cấp phép và nuôi trồng thủy sản tới các hộ dân, chủ tàu, hộ nuôi tôm, các Công ty cung ứng giống tôm và các Công ty dịch vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Lưu VT-HC.

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Chí Lương

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: *AS6* /BC-CCTS-HC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thủy sản)

Bảng 1: Kết quả cấp Giấy phép khai thác thủy sản trong tháng 11/2020

TT	Địa Phương	Số tàu phải cấp.	Cấp phép trong tháng		Đã Cấp	Tỷ Lệ (%)	So với cùng kỳ năm 2019 (%)	So với KH năm 2020 (%)
			Cấp mới	Cấp lại				
1	Tx. Hoàng Mai	856	4	9	817	95,44	-	-
2	Quỳnh Lưu	624	2	7	602	96,47	-	-
3	Diễn Châu	574	1	5	489	85,19	-	-
4	Nghi Lộc	117	1	39	71	60,68	-	-
5	Tx. Cửa Lò	194	-	32	164	84,54	-	-
6	TP Vinh	1	-	-	1	100	-	-
Tổng cộng		2.366	8	100	2.144	90,62	101,22	90,62

Bảng 2. Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả công tác từ ngày 17/10 đến ngày 16/11/2020

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện đến ngày 16/11/2020		% So với cùng kỳ năm 2019
		Thực hiện từ 17/10 đến 16/11/2020	Lũy kế từ đầu năm	
I	Chỉ tiêu chung			
1	Tỷ lệ số tàu đã đăng kiểm (%)		95.78	101.80
2	Công suất bình quân (CV/tàu)		187.85	99.89
3	Tổng công suất ≥ 90 CV		599353	98.84
4	Công suất bình quân tàu ≥ 90 CV (CV/tàu)		434.63	101.14
II	Các chỉ tiêu khác			
1	Số tàu đăng ký	39	402	82.98
-	Số tàu đóng mới nội tỉnh	0	3	-
-	Số tàu cải hoán	19	81	316.67
-	Số tàu mua nội tỉnh	16	208	88.89
-	Số tàu mua ngoại tỉnh	3	33	150.00
-	Số tàu đăng ký lại	1	77	-
2	Số tàu đăng kiểm	37	1031	132.14
3	Số tàu xóa đăng ký	18	56	180.00
4	Số lượt cơ sở đóng mới, cải hoán được giám sát	32	136	320.00
5	Số lượt tàu được kiểm tra các bước đóng mới, cải hoán	76	280	271.43

Bảng 3. Báo cáo tàu cá theo dải công suất từng xã tháng 11/2020

TT	Địa phương	Lmax: <6 m	Lmax: 6-<12 m	Lmax: ≥ 12 m	Lmax ≥ 12 m được phân theo dải như sau					Tổng
					12-< 15 m	15-< 20 m	20-< 24 m	24-< 30 m	≥ 30 m	
I	T.X HOÀNG MAI	108	373	516	95	261	105	53	2	997
1	Quỳnh Lập	-	36	185	26	45	68	44	2	221
2	Quỳnh Phương	108	275	281	62	174	36	9	-	664
3	Quỳnh Dị	-	62	50	7	42	1	-	-	112
II	QUỲNH LƯU	266	142	532	18	237	108	165	4	940
1	Quỳnh Lương	92	-	-	-	-	-	-	-	92
2	Quỳnh Bảng	1	-	-	-	-	-	-	-	1
3	Quỳnh Minh	-	-	1	-	-	-	1	-	1
4	Quỳnh Nghĩa	50	3	106	1	12	21	72	-	159
5	Tiến Thủy	-	101	131	7	29	27	64	4	232
6	An Hòa	45	1	24	-	23	1	-	-	70
7	Quỳnh Long	59	5	79	1	6	53	19	-	143
8	Quỳnh Ngọc	10	1	2	1	1	-	-	-	13
9	Quỳnh Thọ	-	-	11	-	8	3	-	-	11
10	Sơn Hải	4	31	174	8	158	1	7	-	209
11	Quỳnh Thuận	5	-	4	-	-	2	2	-	9
III	DIỄN CHÂU	387	8	597	359	234	1	2	1	992
1	Diễn Hùng	25	2	1	1	-	-	-	-	28
2	Diễn Hải	50	-	2	1	1	-	-	-	52
3	Diễn Kim	67	-	4	-	4	-	-	-	71
4	Diễn Bích	-	-	206	83	122	-	1	-	206
5	Diễn Ngọc	-	6	371	263	105	1	1	1	377
6	TT Diễn Châu	13	-	-	-	-	-	-	-	13
7	Diễn Thành	45	-	13	11	2	-	-	-	58
8	Diễn Thịnh	96	-	-	-	-	-	-	-	96
9	Diễn Trung	91	-	-	-	-	-	-	-	91
IV	NGHI LỘC	111	171	16	13	-	3	-	-	298
1	Nghi Tiến	15	-	-	-	-	-	-	-	15
2	Nghi Thiết	33	64	4	3	-	1	-	-	101
3	Nghi Quang	45	41	3	2	-	1	-	-	89
4	Nghi Xuân	3	17	5	5	-	-	-	-	25
5	Phúc Thọ	15	49	4	3	-	1	-	-	68
V	T.X CỬA LÒ	16	104	109	60	17	29	3	-	229
1	Nghi Tân	3	19	2	2	-	-	-	-	24
2	Nghi Thủy	-	70	58	13	15	27	3	-	128
3	Nghi Hải	8	14	42	39	1	2	-	-	64
4	Nghi Hòa	4	-	4	4	-	-	-	-	8
5	Thu Thủy	1	1	3	2	1	-	-	-	5
VI	T.P VINH	9	5	-	-	-	-	-	-	14
1	Hưng Hòa	9	5	-	-	-	-	-	-	14
Tổng		897	803	1.770	545	749	246	223	7	3.470

2	Diễn Hải	52	50	2	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
3	Diễn Kim	71	67	4	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
4	Diễn Bích	206	-	206	190	181	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	95,26
5	Diễn Ngọc	377	6	371	340	302	3	2	-	-	1	-	2	-	1	-	1	-	-	88,82
6	TT Diễn Châu	13	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Diễn Thành	58	45	13	12	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
8	Diễn Thịnh	96	96	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Diễn Trung	91	91	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	NGHI LỘC	298	282	16	14	13	5	3	2	-	-	-	2	1	-	-	1	-	-	92,86
1	Nghi Tiến	15	15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Nghi Thiết	101	97	4	3	3	3	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
3	Nghi Quang	89	86	3	3	3	2	-	2	-	-	-	2	1	-	-	1	-	-	100,00
4	Nghi Xuân	25	20	5	4	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	75,00
5	Phúc Thọ	68	64	4	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
V	T.X CỬA LÒ	229	120	109	92	91	11	1	-	-	10	-	10	-	10	-	-	-	1	98,91
1	Nghi Tân	24	22	2	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
2	Nghi Thủy	128	70	58	47	46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	97,87
3	Nghi Hải	64	22	42	37	37	7	-	-	-	7	-	7	-	7	-	-	-	-	100,00
4	Nghi Hòa	8	4	4	4	4	3	-	-	-	3	-	3	-	3	-	-	-	-	100,00
5	Thu Thủy	5	2	3	3	3	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,00
VI	TP VINH	14	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Hung Hòa	14	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng toàn tỉnh	3.470	1.700	1.770	1.636	1.567	37	11	7	-	19	-	39	1	19	-	16	3	18	95,78

Bảng 5. Báo cáo kết quả Khai thác thủy sản tháng 11/2020

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm (tấn)	Tổng sản lượng khai thác thủy sản (tấn)								Lũy kế				
			Câu	Rê	Vây	Kéo	Khác	Tổng sản lượng (tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)	So sánh kế hoạch năm (%)	Tổng sản lượng (Tấn)	Giá trị ước đạt (Tỷ đồng)	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)	So với kế hoạch năm (%)
1	Sản lượng khai thác	170.000	25	1.075	4.428	4.206	3.972	13.706	256.833	103,82	8,06	166.368	3.205.474	109,96	97,86
1	Tôm	4.500	-	-	-	26	17	43	3.440	143,33	0,96	375	30.000	143,68	8,33
2	Cá chọn	32.000	13	297	722	434	528	1.994	89.730	103,96	6,23	25.829	1.162.305	136,38	80,72
3	Cá xô	68.000	2	502	1.968	1.647	1.426	5.545	99.810	117,83	8,15	65.955	1.187.190	115,49	96,99
4	Cá tạp	42.500	-	245	1.725	1.918	1.733	5.621	44.968	92,89	13,23	66.468	531.744	97,26	156,40
5	Mực ống	7.500	8	8	13	14	26	69	5.175	123,21	0,92	1.093	81.975	119,32	14,57
6	Mực nang	2.500	2	11	-	13	11	37	2.405	102,78	1,48	550	35.750	113,40	22,00
7	Ghẹ	1.500	-	12	-	11	-	23	1.955	67,65	1,53	401	34.085	97,09	26,73
8	Khác	11.500	-	-	-	143	231	374	9.350	100,81	3,25	5.697	142.425	117,93	49,54
2	Sản lượng nội đồng	5.000						622	12.440	92,15	12,44	6.021	120.420	103,17	120,42

Bảng 6. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nuôi trồng thủy sản năm 2020 và kế hoạch năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021	So sánh (%)		
				Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020		U' TH2020 / TH2019	U' TH2020 / KH 2020	KH 2021 / U' TH 2020
1	Sản lượng nuôi trồng thủy sản	Tấn	55.272	57.000	57.980	57.000	104,90	101,72	98,31
1.1	Nuôi cá nước ngọt	Tấn	43.602		45.657	46.500	104,71		101,85
1.2	Nuôi mặn lợ	Tấn	11.670		12.323	12.500	105,60		101,44
	Trong đó: Tôm nuôi	Tấn	7.482		7.896	7.800	105,53		98,78
2	Diện tích nuôi trồng thủy sản	Ha	21.401	21.000	21.401	21.420	100,00	101,91	100,09
2.1	Diện tích nuôi nước ngọt	Ha	18.861	18.600	18.861	18.870	100,00	101,40	100,05
2.2	Diện tích nuôi mặn, lợ	Ha	2.540	2.400	2.540	2.550	100,00	105,83	100,39
	Trong đó: - Nuôi tôm	Ha	2.274		2.275	2.280	100,04		100,22
3	Sản xuất con giống thủy sản								
3.1	Số trại sản xuất tôm giống	Trại	100		100	100	100,00		100,00
3.2	Lượng tôm giống P15	Tr.con	2.253		2.109	2.200	93,61		104,31
	Tôm sú	Tr.con	275		211		76,73		
	Tôm thẻ chân trắng	Tr.con	1.978		1.898		95,96		
3.3	Sản xuất cá giống các loại	Tr.con	705		705	705	100,00		100,00